

Số: 01/QĐ-UBND

Quảng Trường, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách xã năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỉ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 -2025 tỉnh Thanh Hoá; Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và ổn định đến năm 2025 tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Nghị quyết số 336/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương về việc phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ thông báo số 668 /TB-TCKH ngày 25/12/2023 của phòng TCKH huyện Quảng Xương về việc giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Trường về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu NSNN, chi ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu NSNN- Chi ngân sách xã năm 2024 của xã Quảng Trường (Có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Quảng Trường giao công chức Tài chính kế toán xã căn cứ vào dự toán thu NSNN, chi ngân sách xã Quảng Trường năm 2024 theo số liệu dự toán trên để thực hiện theo đúng luật Ngân sách đã đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, Tài chính kế toán và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng tài chính (B/C);
- KBNN Quảng Xương (B/C);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cường

Tỉnh Thanh Hóa
Huyện Quảng Xương
Xã Quảng Trường

Mẫu biểu số 01

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Quảng Trường)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	12.166.443.000	TỔNG SỐ CHI	12.166.443.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	788.488.000	I. Chi đầu tư phát triển	7.400.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7.754.500.000	II. Chi thường xuyên	4.566.443.000
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	3.623.455.000	III. Chi nguồn tăng thu	100.000.000
- Bổ sung cân đối NS	3.623.455.000	IV. Dự phòng	100.000.000
- Bổ sung có mục tiêu			



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Quảng Trường)

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		Đơn vị: đồng So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	11.347.889.000	3.486.580.600	34.080.057.000	12.166.443.000	300%	349%
I. Các khoản thu 100%	720.190.000	720.190.000	788.488.000	788.488.000	109%	109%
- Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	30.000.000	30.000.000	120%	120%
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	522.790.000	522.790.000	578.488.000	578.488.000	111%	111%
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp (thầu chợ)	170.000.000	170.000.000	170.000.000	170.000.000	100%	100%
- Thu khác	2.400.000	2.400.000	10.000.000	10.000.000	417%	417%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.111.726.000	250.417.600	30.047.500.000	7.754.500.000	370%	3097%
1. Các khoản thu phân chia	129.817.000	110.838.600	227.500.000	191.500.000	175%	173%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.825.000	27.825.000	39.000.000	39.000.000	140%	140%
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.100.000	7.100.000	8.500.000	8.500.000	120%	120%
- Lệ phí trước bạ nhà đất	94.892.000	75.913.600	180.000.000	144.000.000	190%	190%
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.981.909.000	139.579.000	29.820.000.000	7.563.000.000	374%	5418%
- Tiền đầu giá đất	7.692.152.000	0	29.500.000.000	7.400.000.000	384%	
- Tiền thuê đất	31.639.000	6.328.000	10.000.000	2.000.000	32%	32%
- Thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN	41.920.000	25.152.000	60.000.000	36.000.000	143%	143%
- Thuế thu nhập cá nhân	216.198.000	108.099.000	250.000.000	125.000.000	116%	116%
III. Thu Chuyển nguồn						
Thu chuyển nguồn						
IV. Thu kết dư ngân sách						
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.515.973.000	2.515.973.000	3.244.069.000	3.623.455.000	129%	144%
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.515.973.000	2.515.973.000	3.244.069.000	3.244.069.000	129%	129%
- Thu chuyển nguồn CCTL còn lại năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện CCTL				379.386.000		

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Quảng Trường)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023			Dự toán năm 2024			So sánh (%)		
	Tổng số	Đầu tư PT	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư PT	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư PT	Thường xuyên
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Tổng số chi	9.331.162.000	5.236.614.000	4.094.548.000	12.166.443.000	7.400.000.000	4.566.443.000	130%	141%	112%
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	52.680.000		52.680.000	54.000.000		54.000.000	103%		103%
- Chi dân quân tự vệ	27.000.000		27.000.000	27.000.000		27.000.000	100%		100%
- Chi trật tự an toàn xã hội	25.680.000		25.680.000	27.000.000		27.000.000	105%		105%
2. Chi giáo dục	500.000.000	500.000.000		1.340.829.000	1.340.829.000		268%	268%	
3. Chi bảo vệ môi trường	36.300.000		36.300.000	35.000.000		35.000.000	96%		96%
4. Chi văn hóa, thông tin	0		0	10.000.000		10.000.000			
5. Chi thể dục, thể thao	0		0	10.000.000		10.000.000			
6. Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	11.000.000		11.000.000			
7. Chi các hoạt động kinh tế	2.207.000.000	2.200.000.000	7.000.000	2.821.840.000	2.790.340.000	31.500.000	128%		450%
- Giao thông	2.200.000.000	2.200.000.000		1.570.000.000	1.570.000.000				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	7.000.000		7.000.000	1.251.840.000	1.220.340.000	31.500.000			
- Các hoạt động kinh tế khác	0			0					
8. Chi cho công tác xã hội	629.816.000		629.816.000	379.024.000		379.024.000	60%		60%
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã	301.536.000		301.536.000	356.544.000		356.544.000	118%		118%
- Công tác NCC	0		0	16.000.000		16.000.000			

Tỉnh Thanh Hóa
Huyện Quảng Xương
Xã Quảng Trường



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Quảng Trường)

Mẫu biểu số 04

Đơn vị: 1000 đồng

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC - KT	Tổng dự toán được duyệt		Ước Giá trị thực hiện 20/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 20/12/2023	Dự toán năm 2024			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
	Tổng số		50.516.409	0	45.521.521	21.658.485	7.400.000	7.400.000	7.400.000	0
I	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN		15.785.694	0	15.785.694	10.235.105	3.130.000	3.130.000	3.130.000	
1	Trường THCS xã Quảng Trường	2021	4.927.487		4.927.487	4.804.938	122.549	122.549	122.549	
2	Xây dựng nhà hiệu bộ trường Tiểu học xã Quảng Trường	2022	4.690.180		4.690.180	3.171.900	718.280	718.280	718.280	
3	Cải tạo khuôn viên nhà văn hóa thôn Phú Cường	2022	339.302		339.302	0	339.302	339.302	339.302	
4	Tuyển mương từ ngõ ngõ đi Đồng Trà thôn Châu Sơn xã Quảng Trường	2022	1.820.340		1.820.340	1.100.000	720.340	720.340	720.340	
5	Nâng cấp, cải tạo khu nhà làm việc và khuôn viên công sở	2022	3.371.046		3.371.046	1.158.267	792.190	792.190	792.190	
6	Nâng cấp, cải tạo khu nhà làm việc và khuôn viên công sở.HM: Cửa tầng 2, tầng 3, nhà để xe, đồ bù	2023	637.339		637.339	0	437.339	437.339	437.339	
II	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH CHỜ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN		24.714.115	0	24.300.773	9.514.380	3.390.000	3.390.000	3.390.000	
1	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên nhà văn hóa xã Quảng Trường; HM: Nhà vệ sinh các hạng mục phụ trợ	2022	562.744		562.744	239.600	200.000	200.000	200.000	
2	Đường GTNT tuyến ngõ Thái đi Cống Hòa thôn Trường Thành; HM: Nền, mặt đường	2022	1.086.853		1.086.853	990.116	90.000	90.000	90.000	